TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HS-PT

Ngày : 21 - 6 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn

2. Ông Trần Hoàng Vũ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuần – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2018/TLPT-HS ngày 08/5/2018 đối với các bị cáo Trần Khắc N, Võ Thanh Tr do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 04/4/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

1.Trần Khắc N, sinh năm 1992; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 05, khóm Châu Th 3, phường Châu Ph B, thành phố C, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: tổ 05, khóm Châu Th 3, phường Châu Ph B, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1953; chưa có vợ, con. Chung sống như vợ chồng với bị cáo Võ Thanh Tr từ tháng 3/2017 đến khi bị bắt tạm giam.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/12/2017 đến nay;

Ngày 09/4/2018 bị cáo Trần Khắc N có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

2.Võ Thanh Tr, sinh năm 1995; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ 09, khóm Vĩnh Ch, phường Châu Ph A, thành phố C, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay:

tổ 09, khóm Vĩnh Ch, phường Châu Ph A, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; giới tính: nữ; dân tộc: kinh; con ông Võ Thanh S, sinh năm 1956 và bà Trần Thị Bé H, sinh năm 1954; chưa có chồng, con. Chung sống như vợ chồng với bị cáo Trần Khắc N từ tháng 3/2017 đến khi bị bắt tạm giam.

Tiền án: Ngày 07/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 20/02/2017, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa thực hiện nghĩa vụ nộp tiền án phí hình sơ thẩm.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/12/2017 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 13/10/2017, bị cáo N, Tr đi bộ từ nhà Tr đến nhà N trên đường tỉnh lộ 955A, đến khu vực cống bơm nước thuộc tổ 19, khóm Vĩnh C, phường Châu P, thành phố C, tỉnh An Giang, N và Tr gặp ông Mã Ngọc Ch (chạy xe hon da ôm) chạy ngang qua; Tr và N kêu ông Ch chở N, Tr về nhà N và ông Ch đồng ý. Khi ông Ch ngừng xe, N thấy trong túi quần sau bên phải của ông Ch có một bóp da nên nảy sinh ý định lấy trộm, rủ Tr cùng thực hiện, Tr đồng ý.

Ông Ch điều khiển xe đến khu vực tổ 11, khóm Vĩnh Chánh, Tr vừa gác tay lên vai ông Ch vừa nói chuyện để ông Ch mất cảnh giác, N ngồi phía sau dùng tay lấy trộm bóp da của ông Ch rồi cất giấu vào phía trước bụng. Sau đó, ông Ch phát hiện bị lấy trộm bóp da (bên trong có 01 nhẫn vàng 24 kara trọng lượng 01 chỉ và số tiền 3.000.000 đồng) nên ngừng xe, xét trên người N, Tr nhưng không thấy, ông Ch tìm bóp da khu vực xung quanh cũng không thấy nên báo cho ông Phạm Văn Bỉnh (bảo vệ dân phố tại khóm Vĩnh Chánh) biết.

Trong lúc ông Ch đang tìm bóp, N và Tr đi bộ đến khu vực tổ 14, khóm Vĩnh Chánh; N lấy số tiền 3.000.000 đồng và ném bỏ bóp da vào thùng rác do N không thấy một nhẫn vàng bên trong bóp. Sau đó, kêu xe honda ôm khác chở N và Tr vào khu dân cư khóm 8, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc. Tại đây, N đưa cho Tr 500.000 đồng, Tr trả tiền xe 100.000 đồng, số tiền còn lại N mua ma túy (của người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ) 700.000 đồng (N và Tr cùng sử dụng ma túy), số tiền còn lại Tr và N tiêu xài cá nhân. Trong lúc, Tr chờ N đi mua ma túy, anh Đào Thanh Ph (anh cùng mẹ khác cha với Tr) đến tìm gặp Tr hỏi sự việc lấy trộm tài sản, Tr thừa nhận hành vi, đưa cho Ph số tiền 400.000 đồng để trả cho ông Ch và chỉ nơi N ném bỏ bóp của ông Ch. Anh Ph cùng với

ông B đi tìm và phát hiện bóp da của ông Ch, bên trong còn 01 nhẫn kim loại màu vàng, trọng lượng 01 chỉ nên đến Công an trình báo.

Vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam 400.000 đồng; 01 bóp da nam màu nâu bên trong có 01 nhẫn kim loại màu vàng, loại nhẫn trơn (do ông Mã Ngọc Ch giao nộp), ông Ch đã nhận lại số tài sản giao nộp.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 219/KL-ĐG ngày 06/11/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Châu Đốc kết luận: 01 chiếc nhẫn trơn, bằng vàng 24 kara, trọng lượng 01 chỉ, có giá 3.490.000 đồng; 01 bóp da nam màu nâu, có giá 10.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản, N và Tr chiếm đoạt của ông Mã Ngọc Ch 6.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 28/VKS-HS ngày 02/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Võ Thanh Tr và Trần Khắc N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 04/4/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 426 Bộ luật Hình sự 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt: Trần Khắc N 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 20/12/2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 426 Bộ luật Hình sự 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 Quốc Hội;

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh Tr 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 20/12/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng; trách nhiệm dân sự; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Khắc N có đơn kháng cáo (Đơn kháng cáo không đề ngày, tháng) và ngày 09/4/2018 bị cáo Võ Thanh Tr kháng cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/4/2018 bị cáo Trần Khắc N có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Võ Thanh Tr giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Trần Khắc N và bị cáo Võ Thanh Tr đều kháng cáo trong hạn luật định. Tuy nhiên, ngày 09/4/2018 bị cáo N rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo N; xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Võ Thanh Tr.

- Về nội dung: Án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án và xét xử bị cáo Trần Khắc N và bị cáo Võ Thanh Tr về tội "Trộm cắp tài sản" và tuyên phạt bị cáo N, Tr mỗi bị cáo mức án 01 năm tù là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong thời hạn xét xử phúc thẩm, bị cáo N xin rút toàn bộ kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ đối với bị cáo N. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Tr xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không nêu được tình tiết nào mới để xem xét cho bị cáo. Mặt khác, tại phần quyết định của bản án sơ thẩm, cấp sơ thẩm áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Tr là chưa phù hợp vì trước khi phạm tội bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" không thuộc trường hợp phạm tội lần đầu nên cần điều chỉnh cho phù hợp. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thanh Tr, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Châu Đốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Trần Khắc N và bị cáo Võ Thanh Tr kháng cáo trong hạn luật định. Tuy nhiên, ngày 09/4/2018 bị cáo N rút kháng cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử đối với bị cáo Võ Thanh Tr và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị Trần Khắc N theo Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và giải quyết các vấn đề khác trong cùng một vụ án.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Võ Thanh Tr khai nhận, đã cùng với bị cáo Trần Khắc N dùng thủ đoạn làm người bị hại mất cảnh giác để lấy trộm bóp da của ông Mã Ngọc Ch như kết quả điều tra và Tòa án cấp sơ thẩm xét xử. Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo N, Tr đã đủ dấu hiệu định tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm được quy định và trừng phạt tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này là có căn cứ.

[3] Xét đơn xin rút kháng cáo của bị cáo Trần Khắc N thì thấy: Đơn rút kháng cáo của bị cáo N ngày 09/4/2018 được Ban giám thị Trại tạm giam xác nhận là phù hợp với quy định của pháp luật. Việc rút kháng cáo của bị cáo N là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, nội dung đơn thể hiện bị cáo thấy được sai phạm của bản thân, đồng ý với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Châu Đốc. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Khắc N.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Thanh Tr thì thấy: Bị cáo là một phụ nữ trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Tr và N chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 3/2017 đến nay. Do không có nghề nghiệp ổn định, không có tiền tiêu xài và cả hai nghiện ma túy nên bị cáo Tr cùng với bị cáo N đã trộm cắp tài sản của ông Mã Ngọc Ch. Vụ án này thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, N và Tr không có sự bàn bạc, hay phân công lẫn nhau. Tuy nhiên, bị cáo N là người giữ vai trò chính, chủ động rủ rê bị cáo Tr cùng thực hiện tội phạm và là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của ông Ch. Bị cáo Tr tham gia với vai trò giúp sức tích cực bằng cách gác tay lên vai và nói chuyện làm ông Ch mất cảnh giác, tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo N lấy trộm bóp tiền, trong đó có 01 chiếc nhẫn vàng và 3.000.000 đồng của ông Ch. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc sở hữu của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Khi lượng hình, Cấp sơ thẩm có xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phân hóa cụ thể vai trò, cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo, quyết định xử phạt bị cáo Trần Khắc N 01 năm tù, bị cáo Võ Thanh Tr 01 năm là hoàn toàn có căn cứ; Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tr kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết nào mới so với những gì mà cấp sơ thẩm đã xét xử nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét khác. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Võ Thanh Tr. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Châu Đốc như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[5] Mặt khác, tại phần Quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Võ Thanh Tr, áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*) trong khi nhân thân của bị cáo đã có một tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp "Tái phạm" nên việc áp dụng điều luật của cấp sơ thẩm là chưa phù hợp; Cần sửa lại cho phù hợp và cấp sơ thẩm phải rút kinh nghiệm việc này.

[6] Do đình chỉ yêu cầu kháng cáo nên bị cáo Trần Khắc N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với kháng cáo của bị cáo Võ Thanh Tr không được chấp nhận nên bị cáo Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; điểm g,h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a,đ khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo bị cáo Trần Khắc N;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Thanh Tr; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 426 Bộ luật Hình sự 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 Quốc Hội;

Xử phạt: Bị cáo Võ Thanh Tr 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 20/12/2017.

Bị cáo Trần Khắc N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Võ Thanh Tr phải chịu 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 04/4/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện,thi (2);
- Công an huyện (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Trại tạm giam (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- Tòa hình sự (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Ngọc Sơn